

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61**/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 15/10/2018.

“V/v : Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Xuân Thủy.

2. Bà Đinh Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018, về việc *“Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị L, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm 4 - Thôn 4 – xã G – huyện T - Bình Thuận: Có mặt.

- Bị đơn: Anh Thổ S, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xóm 4 - Thôn 4 – xã G – huyện T - Bình Thuận: Vắng mặt.

- Người có quyền lợi liên quan:

+ Thổ Thị Kim T, sinh ngày 20/12/2008; nơi cư trú: Xóm 4 - Thôn 4 - xã G - huyện T - Bình Thuận: Vắng mặt.

+ Thổ Hoàng P, sinh ngày 11/10/2010; nơi cư trú: Xóm 4 - Thôn 4 - xã G - huyện T - Bình Thuận: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn – Chị Lâm Thị L trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị L và anh Thổ S bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008. Đến năm 2010 chị L, anh S đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Do anh S thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện gây gổ, đánh đập chị L. Ngoài ra, anh S không làm ăn để chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Từ năm 2016, chị L đã vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, làm việc và ly thân với anh S cho đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không còn liên lạc và không còn quan tâm gì đến nhau. Hiện nay, chị L không còn tình cảm với anh S và không muốn tiếp tục chung sống với anh S nên chị L yêu cầu giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Chị L, anh S có ba người con chung tên là Thổ Thị Kim T, sinh ngày 20/12/2008; Thổ Hoàng P, sinh ngày 11/10/2010 và Thổ Hoàng G, sinh ngày 22/6/2013.

Anh Thổ S là người đang trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng các con. Cho nên, chị L đồng ý giao các con chung cho anh S được quyền nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án; Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng anh Thổ S không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương xác định anh S vẫn còn hộ khẩu thường trú tại: Thôn 4, xã G, huyện T; nhưng anh S thường xuyên đi làm vắng nhà. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của anh Thổ S về những vấn đề liên quan đến vụ án theo quy định.

[3]. Hiện nay chưa xác định được địa chỉ, chỗ ở của các cháu Thổ Thị Kim T, Thổ Hoàng P và Thổ Hoàng Gia nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của cháu T, cháu P và cháu Gia theo quy định.

[4]. Những chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

- Nguyên đơn - Chị Lâm Thị L đã cung cấp cho Tòa án các chứng cứ sau: 01 Giấy chứng nhận kết hôn số 11, ngày 03/02/2010 của UBND xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai (bản sao); 03 Giấy khai sinh có tên Thổ Thị Kim T, Thổ Hoàng P, Thổ Hoàng Gia (bản sao); 01 chứng minh nhân dân có tên Lâm Thị L (bản sao) và 01 sổ hộ khẩu (bản sao).

- Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của nguyên đơn - Chị Lâm Thị L; xác minh về nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị L, anh S.

[5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến như sau:

**/ Ý kiến về việc tuân theo Pháp luật tố tụng:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định BLTTDS.

**/ Ý kiến đề nghị việc giải quyết vụ án:*

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 146, 147, 203, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lâm Thị L được ly hôn với anh Thổ S.

Về con chung: Giao cháu Thổ Thị Kim T, sinh năm 2008; Thổ Hoàng P, sinh năm 2010 ;Thổ Hoàng G, sinh năm 2013 cho anh Thổ S được quyền nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Chị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh S, nhưng được quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Về án phí: Chị Lâm Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp đủ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Trong giai đoạn giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định;thế nhưng, tại phiên tòa bị đơn - Anh Thổ S vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn - Anh Thổ S là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2]. Về quan hệ pháp luật trong vụ án:

Nguyên đơn - Chị Lâm Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và giải quyết việc nuôi con. Ngoài ra, các đương sự không có yêu cầu nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS là phù hợp.

[3]. Về yêu cầu giải quyết ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Lâm Thị L và anh Thổ S tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thanh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai vào ngày 03/02/2010. Do anh S không chịu làm ăn để chăm lo cho gia đình mà thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện gây gổ, đánh đập chị L nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Cho nên, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc với nhau. Đến năm 2016, chị L nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục chung sống được với nhau nên đã sống ly thân với anh S. Thời gian này, anh S đã vận động, khuyên răn chị L quay về chung sống lại với nhau. Chị L đã quay về chung sống lại với anh S một thời gian thì nhận thấy anh S không thay đổi được tính tình và vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn nên chị L đã sống ly thân với anh S cho đến nay. Thời gian sống ly thân, giữa anh S và chị L không còn liên lạc và quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hiện nay, chị L không còn mong muốn tiếp tục chung sống với anh S nên yêu cầu ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay, anh S và chị L đã sống ly thân với nhau. Thời gian này các bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tại phiên tòa, chị L thừa nhận không còn tình cảm gì với anh S và không mong muốn tiếp tục chung sống lại với nhau. Tại biên bản xác minh ngày 11/6/2018 thể hiện: Vợ chồng anh S, chị L thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau và đã sống ly thân với nhau. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh S và chị L đã xảy ra trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Do đó, cần xử cho chị Lâm Thị L được ly hôn với anh Thổ S là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[4]. Xét về yêu cầu giải quyết việc nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Lâm Thị L và anh Thổ S 03 người con chung tên là Thổ Thị Kim T, sinh ngày 20/12/2008; Thổ Hoàng P, sinh ngày 11/10/2010 và Thổ Hoàng Gia, sinh ngày 22/6/2013.

Do không thể xác định được địa chỉ cụ thể của cháu T, Cháu P và cháu Gia ở đâu và anh Thổ S không phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục quy định. Cho nên, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai những người con chung của chị L và anh S theo quy định nên không xác định được các con chung của anh S và chị L có nguyện vọng được sống với ai. Tại phiên tòa, chị L xác định hiện nay ba người con chung này đang do anh Thổ S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cho nên, nếu ly hôn chị L chấp nhận tiếp tục giao các con chung cho anh S được quyền nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay, cháu Thổ Thị Kim T, Thổ Hoàng P, và Thổ Hoàng Gia đang do anh Thổ S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị L đồng ý giao các con chung cho anh S nuôi dưỡng. Do đó, cần tiếp tục giao cho anh S được quyền nuôi dưỡng Thổ Thị Kim T, Thổ Hoàng P, và Thổ Hoàng Gia cho đến khi thành niên là phù hợp các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

[5]. Về cấp dưỡng tiền nuôi con:

Do chưa thu thập được lời khai của bị đơn - Anh Thổ S nên chưa xác định được yêu cầu của anh S về việc cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy HĐXX không xét đến. Trường hợp sau này anh Thổ S có đơn yêu cầu về việc cấp dưỡng tiền nuôi con thì được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[6]. *Về tài sản chung và nợ chung:*

Chị Lâm Thị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử, không xét đến.

[7]. *Về án phí:* Cần buộc chị Lâm Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà Nước là phù hợp với Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH XIV, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho chị Lâm Thị L được ly hôn với anh Thổ S và giao các con chung cho anh S được quyền nuôi dưỡng cho đến khi thành niên là có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Khoản 1 Điều 56 các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH XIV, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lâm Thị L được ly hôn với anh Thổ S.
- *Về con chung:*

Tiếp tục giao cho anh Thổ S có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 người con chung là Thổ Thị Kim T, sinh ngày 20/12/2008; Thổ Hoàng P, sinh ngày 11/10/2010 và Thổ Hoàng Gia, sinh ngày 22/6/2013 cho đến khi thành niên.

Chị Lâm Thị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Thổ S nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc con. Anh S không được quyền ngăn cản.

- *Về án phí:* Buộc chị Lâm Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là: 300.000 đồng mà chị L đã nộp theo biên lai số N.0012624, ngày 31/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Chị Lâm Thị L đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án - Ngày 15/10/2018. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết ***(Đã gửi thích quyền kháng cáo)***.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- C.C Thi hành án;
- UBND xã G (thay TB);
- Lưu VP, án văn, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Yến